BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2026/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký, kiểm định phương tiện

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 44/2019/QH14, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký, kiểm định phương tiện.

Chương I
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 79/2024/TT-BCA NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2024 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI THÔNG TƯ SỐ 13/2025/TT-BCA NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2025 VÀ THÔNG TƯ SỐ 51/2025/TT-BCA NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3

"6. Việc nhận kết quả đăng ký xe được thực hiện thông qua Cổng dịch vụ công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nhận trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe theo nhu cầu của chủ xe.

Dữ liệu điện tử chứng nhận đăng ký xe được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia, Ứng dụng giao thông trên thiết bị số dành cho công dân do Bộ Công an quản lý, vận hành (VNeTraffic).".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 16

"c. Chứng từ chuyển quyền sở hữu theo quy định.

Trường hợp dữ liệu về tình trạng hôn nhân của chủ xe đã được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư thì dữ liệu điện tử chuyển quyền sở hữu trên Cổng dịch vụ công có giá trị pháp lý như Chứng từ chuyển quyền sở hữu bản giấy.".

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 82/2024/TT-BCA NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2024 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG, PHỤ TÙNG XE CƠ GIỚI TRONG NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT, LẮP RÁP, CẢI TẠO VÀ KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG AN

Điều 3. Bổ sung khoản 28a vào sau khoản 28 Điều 4

"28a. Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (Mẫu KĐ23a).".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 36

"7. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi các loại Giấy chứng nhận gồm: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp, Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo được thực hiện trực tuyến khi bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật. Hồ sơ số hóa hoặc dữ liệu điện tử được lưu trữ trên Hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện của Cục Cảnh sát giao thông để quản lý, khai thác, sử dụng.".

Điều 5. Thay thế cụm từ tại Điều 29, Điều 32, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37

Thay thế cụm từ "Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" bằng cụm từ "Công an tỉnh, thành phố" tại khoản 2, khoản 3 Điều 29, khoản 4 Điều 32, điểm d khoản 1 Điều 34, khoản 3 Điều 35, khoản 1, khoản 3, khoản 6 Điều 36, khoản 1 Điều 37.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 02/2018/TT-BCA NGÀY 11 THÁNG 01 NĂM 2018 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY CÔNG AN NHÂN DÂN ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI THÔNG TƯ SỐ 13/2024/TT-BCA NGÀY 19 THÁNG 4 NĂM 2024 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 10

"5. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy được thực hiện trực tuyến khi bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật. Dữ liệu điện tử Chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy

được lưu trữ trên Hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện của Cục Cảnh sát giao thông để quản lý, khai thác, sử dụng thay thế bản giấy Chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy.”.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Điều khoản thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Sổ kiểm định được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị sử dụng.

Trường hợp Công an các đơn vị, địa phương đảm bảo yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bao gồm đường truyền, nền tảng, cơ sở dữ liệu, máy móc, thiết bị thì triển khai cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng theo Mẫu KĐ23a.

3. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân được thực hiện trực tuyến khi bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật. Dữ liệu điện tử Chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân được lưu trữ trên Hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện của Cục Cảnh sát giao thông để quản lý, khai thác, sử dụng thay thế bản giấy Chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để kịp thời hướng dẫn.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

Nơi nhận:
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C08.

Mẫu KĐ23a ban hành kèm theo Thông tư
số 37/2026/TT-BCA ngày 24/4/2026 của Bộ Công an

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Mặt trước

95 mm

140 mm

BỘ CÔNG AN
(1)
Ministry of Public Security
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence – Freedom - Happiness

CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE AND SPECIALIZED MOTORBIKES FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETYAND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Số (No): .....

Biển số đăng ký : .....
(Registration plate)
Chủ phương tiện : .....
(Owner)
Địa chỉ *(Address)*: .....
.....
Loại phương tiện: .....
(Vehicle type)
Nhãn hiệu: .....
(Trademark)
Mã kiểu loại: .....
(Model code)
Số động cơ: .....
(Engine N°)
Số khung: .....
(Chassis N°)
Năm/Nước sản xuất: .....
(Production year/Country)
Có cải tạo: .....
(Modification)

Ghi chú ký hiệu trong mẫu:

	Đơn vị thuộc Bộ	Công an tỉnh, thành phố
(1)	CỤC CẢNH SÁT GIAO THÔNG	CÔNG AN TỈNH
(2)	Traffic Police Department	Traffic Police Division

Chứng nhận kiểm định in trên phôi chất liệu bảo an tổng hợp; kích thước 95mm x 140mm được in trên nền màu xanh, hoa văn hình logo Cảnh sát giao thông.

2. Mặt sau

THÔNG SỐ KỸ THUẬT
(SPECIFICATIONS)

Kích thước bao :..... (mm)
(Overall Dimensions)

Kích thước lòng/bao thùng xe :..... (mm)
(Inside/outside dimensions of cargo deck

Khoảng cách trục *(Wheel Base)*: .....(mm)

Công thức bánh xe : ..... Vết bánh xe :..... /..... .(mm)
(Wheel Formula) *(Wheel tread)*

Khối lượng bản thân *(Kerb mass)* : .....(kg)

Khối lượng hàng chuyên chở theo TK/cho phép lớn nhất: ...../.....(kg)
(*Design/Authorized cargo pay mass*)

Khối lượng kéo theo TK/cho phép lớn nhất: ...../..... (kg)
(*Design/Authorized towed mass*)

Khối lượng toàn bộ theo TK/cho phép lớn nhất: ...../..... (kg)
(*Design/Authorized total mass*)

Số người cho phép chở (không bao gồm người lái): ..... ngồi/... đứng /... nằm
(Permissible No. of pers carried, not include driver: seating/standing/lying)

Loại động cơ đốt trong (*Engine type*): .....

- Kiểu động cơ *(Engine Model)* :.....
- Loại nhiên liệu sử dụng *(Fuel Used)*: .....
- Thể tích làm việc *(Engine Displacement)*: ..... (cm^3)
- Công suất lớn nhất /tốc độ quay: .....Ps; Mã lực; kw/v/ph
(Max.output/rpm)

Số phiếu kiểm định: .....
(Inspection report No)

Loại động cơ điện *(Motor Type)*: .....
- Số lượng, ký hiệu động cơ điện: .....
(Number of motor, motor model)
- Điện áp/Tổng công suất của động cơ điện: ..... (V/kW)
(Voltage/Total rated power of motor)
- Loại ắc quy/điện áp – dung lượng: ..... (V-kWh)
(Type of battery/voltage-capacity)

Số lượng lốp/cỡ lốp: *(The number of tires/ tire size):*
- Trục 1 *(Axle No1)*: .....
- Trục 2 *(Axle No 2)*: .....
- Trục 3 *(Axle No 3)*: .....
- Trục 4 *(Axle No 4)*: .....
- Trục 5 *(Axle No 5)*: .....
- Trục 6 *(Axle No 6)*: .....

Thông số đặc trưng của xe máy chuyên dùng:.....
(Specifications of specialized motorbikes)

.....
.....
.....

.....(3)...., ngày.... tháng..... năm.....
(Issued on: Day/Month/Year)
CƠ QUAN KIỂM ĐỊNH XE
(INSPECTION CENTER)

Số Seri (No):

Ghi chú ký hiệu trong mẫu:

	Đơn vị thuộc Bộ	Công an tỉnh, thành phố
(3)	Hà Nội	Tên tỉnh, thành phố

- Chứng nhận kiểm định in trên phôi chất liệu bảo an tổng hợp; kích thước 95mm x 140mm được in trên nền màu xanh, hoa văn hình logo Cảnh sát giao thông